PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 89/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020" (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Trong xã hội học tập, mọi cá nhân có trách nhiệm học tập thường xuyên, suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để làm người công dân tốt; có nghề, lao động với hiệu quả ngày càng cao; học cho bản thân và những người xung quanh hạnh phúc; học để góp phần phát triển quê hương, đất nước và nhân loại.

2. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và gia đình có trách nhiệm cung ứng các cơ hội học tập và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người được học tập suốt đời.

3. Xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời ở ngoài nhà trường; ưu tiên các đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ, người bị thiệt thòi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2015

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- 96% người trong độ tuổi từ 15 - 60, 98% người trong độ tuổi từ 15 - 35 biết chữ. Đối với các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ tỷ lệ tương ứng là 90% và 92%.

Đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái, người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn; phấn đấu tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ.

- 80% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại;

- 100% tỉnh, thành phố củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

- 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- 20% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 5% có trình độ bậc 3;

- Hằng năm, tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

- Đối với cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện:

+ 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định;

+ 95% cán bộ công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ 80% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;

+ 90% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ 70% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm.

- Đối với lao động nông thôn:

50% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng.

- Đối với công nhân lao động:

80% công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; Tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phấn đấu 85% công nhân qua đào tạo nghề.

d) Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Hằng năm, tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kĩ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó, phấn đấu 30% học sinh, sinh viên được học kĩ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

2. Mục tiêu đến năm 2020

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- 98% người trong độ tuổi từ 15 - 60, 99% người trong độ tuổi từ 15 - 35 biết chữ. Đối với các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ tỷ lệ tương ứng là 94% và 96%;

- 90% số người mới biết chữ tiếp tục tham gia học tập và không mù chữ trở lại;

- 100% tỉnh, thành phố tiếp tục củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- 40% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 20% có trình độ bậc 3;

- Hằng năm, tiếp tục tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

- Đối với cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện:

+ Tiếp tục duy trì 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định;

+ 100% cán bộ công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ 90% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;

+ 95% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ 85% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với lao động nông thôn:

70% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng.

- Đối với công nhân lao động:

90% công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; tiếp tục tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phấn đấu 95% công nhân được qua đào tạo nghề.

d) Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Hằng năm, tiếp tục tăng tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó phấn đấu 50% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập

a) Tổ chức các hình thức tuyên truyền phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư, qua các hội nghị, hội thảo, mạng internet.

b) Tổ chức tuyên truyền xây dựng xã hội học tập thông qua phong trào gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, phát động phong trào đơn vị học tập, cộng đồng học tập.

c) Nghiên cứu và tổ chức nhiều hình thức phong phú nhằm động viên mọi người học tập suốt đời; hằng năm tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời ở các địa phương.

d) Xây dựng chuyên mục "xây dựng xã hội học tập" trên đài truyền hình, đài phát thanh; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập.

đ) Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập; tổ chức xét tặng danh hiệu "Đơn vị học tập" cho các cơ quan, các địa phương.

2. Tổ chức các hoạt động học tập suốt đời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ

a) Các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

3. Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục

a) Trung tâm học tập cộng đồng

Củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; mở rộng địa bàn hoạt động đến các thôn, bản, cụm dân cư; đa dạng hóa nội dung giáo dục; phấn đấu tăng số lượng trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả; phát triển mô hình trung tâm tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã hoạt động có hiệu quả.

b) Trung tâm giáo dục thường xuyên

Mở rộng quy mô hợp lý, nâng cao chất lượng, năng lực của các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, cấp huyện đã được thành lập; thành lập mới trung tâm giáo dục thường xuyên ở các quận, huyện, tỉnh, thành phố hiện nay chưa có; phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên theo hướng mỗi huyện có một trung tâm thực hiện các nhiệm vụ: Giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, dạy nghề.

c) Các cơ sở giáo dục chính quy làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá trong các trường phổ thông, các trường đại học, cao đẳng nhằm giáo dục cho học sinh, sinh viên tinh thần ham học, năng lực tự học, khả năng nghiên cứu để học tập suốt đời có hiệu quả. Các cơ sở giáo dục đại học tổ chức nghiên cứu về các hình thức học tập suốt đời, phát triển các loại học liệu phục vụ cho học tập suốt đời; mở mã ngành đào tạo về giáo dục cộng đồng, về học tập suốt đời; xây dựng chương trình và triển khai bồi dưỡng về phương pháp giáo dục người lớn cho giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên; tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

d) Các cơ sở giáo dục khác

Củng cố, phát triển các trung tâm ngoại ngữ, tin học; củng cố mạng lưới trường, trung tâm bồi dưỡng cán bộ của các địa phương, các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác nhau thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động.

4. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng

a) Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo từ xa ở các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là ở các cơ sở giáo dục đại học.

b) Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (E-learning); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho mọi người.

c) Củng cố, hoàn thiện chức năng và nhiệm vụ của Viện Đại học Mở Hà Nội và Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm dẫn đầu về nghiên cứu phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa; trung tâm phát triển học liệu; trung tâm bồi dưỡng cán bộ, giáo viên phục vụ học tập suốt đời.

5. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời

a) Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.

b) Xây dựng cơ chế đánh giá, công nhận kết quả học tập không chính quy và phi chính quy nhằm khuyến khích mọi người dân tự học, tự tích lũy kiến thức.

c) Tổ chức biên soạn tài liệu học tập về các lĩnh vực của đời sống xã hội đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân.

d) Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với việc học tập của người lớn tuổi.

6. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập

a) Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức và cá nhân, cơ chế tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp đối với học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

b) Xây dựng bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của Bộ, ngành, địa phương (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã).

c) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân đưa xây dựng xã hội học tập là nội dung bắt buộc trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn.

d) Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập từ trung ương đến cấp xã.

đ) Củng cố, xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập ở các Bộ, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp.

e) Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng "Quỹ học tập suốt đời" để hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp, hoặc đào tạo lại cho những người chuyển đổi nghề nghiệp.

7. Hợp tác quốc tế

a) Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về xây dựng xã hội học tập; phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật thông tin về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập ở các nước trong khu vực và trên thế giới.

b) Tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập tại một số nước có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

c) Mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo từ xa. Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm SEAMEO về học tập suốt đời.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước dự kiến là 340 tỷ đồng (vốn sự nghiệp) cho các hoạt động sau đây:

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập là 45 tỷ đồng.

b) Cung cấp tài liệu học tập cho các cơ sở giáo dục thường xuyên là 135 tỷ đồng.

c) Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên là 98 tỷ đồng.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng xã hội học tập là 47 tỷ đồng.

đ) Kinh phí quản lý thực hiện Đề án là 15 tỷ đồng.

2. Kinh phí thực hiện Đề án theo tiến độ thực hiện

a) Giai đoạn 2012 - 2015: 150 tỷ đồng.

b) Giai đoạn 2016 - 2020: 190 tỷ đồng.

3. Cơ chế tài chính của Đề án

a) Ngân sách trung ương đảm bảo 40% tổng kinh phí thực hiện Đề án để thực hiện các hoạt động quy định tại Khoản 1 Phần IV Điều này.

b) Các địa phương có trách nhiệm cân đối ngân sách hỗ trợ cho các hoạt động tuyên truyền; cung cấp tài liệu học tập phù hợp với địa phương; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

c) Huy động thêm nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để bổ sung cho việc thực hiện Đề án (các doanh nghiệp được trừ để tính thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật đối với các khoản chi cho học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập).

d) Các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng Đề án thành phần, căn cứ vào nội dung, chương trình, mục tiêu để dự toán kinh phí cụ thể cho mỗi Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển giáo dục thường xuyên và xây dựng xã hội học tập;

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Đề án Phát triển đào tạo từ xa; Đề án Xóa mù chữ;

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam xây dựng bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của Bộ, ngành, địa phương (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã);

- Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời;

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Đề án.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống các cơ sở dạy nghề; mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, công ty, dạy nghề gắn với sản xuất và dạy nghề ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Đề án Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của trung tâm cấp huyện làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên và dạy nghề.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và thực hiện Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương củng cố, kiện toàn mô hình hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, triển khai thực hiện Đề án Truyền thông về xây dựng xã hội học tập.

đ) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

- Bố trí kinh phí để thực hiện Đề án từ năm 2013 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các hoạt động của Đề án; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

e) Các Bộ, ngành khác có trách nhiệm cung ứng học tập suốt đời và tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành mình được học tập suốt đời, có trách nhiệm tổ chức biên soạn các tài liệu học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng và nhiệm vụ của từng Bộ, ngành; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập trên phạm vi toàn quốc.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm và từng giai đoạn phù hợp với chiến lược kinh tế xã hội của tỉnh đến năm 2020; bố trí ngân sách cho các hoạt động xây dựng xã hội học tập của địa phương;

- Xây dựng kế hoạch củng cố, phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả, bền vững;

- Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo của địa phương xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập;

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp

a) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia học tập; đưa nội dung xây dựng xã hội học tập vào phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

b) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, động viên, theo dõi việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ người lao động trong các doanh nghiệp;

- Chủ trì xây dựng Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp (ưu tiên khu chế xuất, khu công nghiệp).

c) Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Chủ trì, tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập cho các đoàn viên, thanh niên;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên tài năng; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

- Tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" và cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch";

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những vùng khó khăn chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

4. Hội Khuyến học Việt Nam

- Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của các Bộ, ngành, địa phương (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã);

- Chủ trì tổ chức đánh giá công nhận "đơn vị học tập", "cộng đồng học tập";

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Đề án Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư; xây dựng các mô hình học tập phù hợp để thực hiện các mục tiêu của Đề án. Chủ trì tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập thông qua hệ thống mạng lưới hội khuyến học các cấp, các trang website của Hội, Báo Khuyến học và dân trí, Báo Dân trí điện tử.

5. Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Cựu giáo chức Việt Nam phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ và giải pháp xây dựng xã hội học tập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN THÀNH PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên các Đề án thành phần	Nội dung chính	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Đề án Xóa mù chữ giai đoạn 2012 - 2020	Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi 15 - 60. Tập trung vào 14 tỉnh có tỷ lệ người biết chữ thấp; ưu tiên xóa mù chữ cho người dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em gái và những người có hoàn cảnh khó khăn	Tháng 3/2013	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng); Hội Khuyến học Việt Nam; Hội Cựu giáo chức Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
2	Đề án Truyền thông về xây dựng xã hội học tập	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phong phú, đa dạng nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; tổ chức xây dựng các chuyên mục giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cung ứng các chương trình học tập suốt đời	Tháng 9/2013	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam
3	Đề án Phát triển đào tạo từ xa	Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo từ xa ở các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến	Tháng 9/2013	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên các Đề án thành phần	Nội dung chính	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		(E-learning); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời; tập trung củng cố cơ sở vật chất, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của Viện Đại học Mở Hà Nội và trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh để trở thành trung tâm dẫn đầu về nghiên cứu phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa, trung tâm phát triển học liệu, trung tâm bồi dưỡng cán bộ, giáo viên phục vụ học tập suốt đời			
4	Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ	Xây dựng cơ chế chỉ đạo liên ngành về giáo dục thông qua di sản văn hóa; củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên để các nhà trường như thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa ... tham gia tích cực vào việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời	Tháng 9/2013	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Đề án Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi	Xây dựng cơ chế liên ngành để cung cấp tài liệu học tập; xây thôn được thường xuyên học tập, cập nhập thông tin trên các lĩnh vực của đời sống và xã hội, chính trị, pháp luật, văn hóa, chăm sóc sức khỏe, kỹ	Tháng 9/2013	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo;

STT	Tên các Đề án thành phần	Nội dung chính	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời	thuật chăn nuôi trồng trọt, kinh tế gia đình... tại các trung tâm học tập cộng đồng			Hội Người cao tuổi Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam
6	Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp	Tuyên truyền vận động công nhân lao động tham gia học tập suốt đời; tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp hoặc đào tạo lại cho công nhân lao động chuyển đổi nghề nghiệp. Ưu tiên khu chế xuất, khu công nghiệp	Tháng 9/2013	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công Thương; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
7	Đề án Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; xây dựng các mô hình học tập phù hợp để thực hiện các mục tiêu của đề án mô hình "cá nhân học tập"; "gia đình học tập"; "dòng họ học tập"; "cộng đồng, khu dân cư học tập"; "tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp học tập"	Tháng 9/2013	Hội Khuyến học Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Cựu giáo chức Việt Nam; Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Phụ nữ Việt Nam

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng